

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 477/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2020

V/v: Tranh chấp HNGĐ xin ly hôn

Và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Tám.

2. Ông Võ Thái Quân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Cảnh- Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân- ông Nguyễn Văn Hoài- Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2020/TLST- HNGĐ ngày 20/10/2020, về: “ Tranh chấp hôn nhân- gia đình, xin ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngô Thị Ng, sinh năm 1992, cư trú ấp Hiệp Hưng, xã Hiệp Xương, Phú Tân, An Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Thái Ph, sinh năm 1988, cư trú ấp Phú Tây, xã Phú Xuân, Phú Tân, An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai thì chị Ngô Thị Ng trình bày:

- Chị với anh Ph thành vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 26/8/2010 do Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú Tân cấp.

- Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do không hợp trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc và ly thân từ đây đến nay 07 năm.

- Con chung có 01 đứa tên Nguyễn Văn Hoa K, sinh ngày 22/11/2011, sống với chị.

- Về tài sản và nợ phải thu; phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Ph.
- Về con chung: Được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.
- Về tài sản và nợ phải thu; phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thái Ph trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2020 của tòa án nhân dân huyện Phú Tân:

- Anh với chị Ng thành vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 26/8/2010 do Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú Tân cấp.

- Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do không hợp trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc và ly thân từ đây đến nay 07 năm.

- Con chung có 01 đứa tên Nguyễn Văn Hoa K, sinh ngày 22/11/2011, sống với chị Ng.

- Về tài sản và nợ phải thu; phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: Đồng ý cho Ng được tiếp tục nuôi con, không khả năng cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ phải thu; phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị Ng là có căn cứ Ph luật đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Chị Ng và Anh Ph có đơn yêu cầu vắng mặt về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy đã lập các biên bản không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

[1.2] Chị Ng và anh Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về nội dung :

[2.1] Hôn nhân giữa chị Ng với anh Ph có đăng ký kết hôn vào năm 2010, đây là hôn nhân hợp Ph được luật Ph bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra.

- Về nguyên nhân ly thân: do không hợp trong cuộc sống thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc và ly thân đến nay 07 năm, nay anh, chị đều đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, nếu hòa giải được thì đã lập biên bản và ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn, nhưng do anh, chị đều vắng mặt; theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì cả hai đều đồng ý ly hôn, đều đó cho thấy hạnh phúc của gia đình anh, chị thật sự không còn, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng theo khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân- gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh Ph thống nhất có con chung tên Nguyễn Văn Hoa Kỳ, sinh ngày 22/11/2011, sống với chị Ng. Anh Ph đồng ý cho chị Ng được tiếp tục nuôi và nguyện vọng của cháu được tiếp tục sống với chị Ng. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản; quan hệ nợ phải thu: Anh, chị thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ phải trả: anh, chị thống nhất khai không có, vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực Ph luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.5] Về án phí DSST: Chị Ng phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000đ

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2, Điều 81; các khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân – gia đình;

- Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 228; các Điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Chị Ngô Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Thái Ph. Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 26/8/2010 do Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú Tân không còn giá trị Ph lý.

- Chị Ngô Thị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đứa con tên Nguyễn Văn Hoa K, sinh ngày 22/11/2011. không người nào được quyền ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh Ph đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Công nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không có

định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0006520 ngày 20/02/2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Ng và anh Ph có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC. THADS Phú Tân.
- UBND xã Phú Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm.
Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Dũng